

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2019/HS-PT
Ngày: 27 – 9 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm

Bà Võ Thị Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn U và Nguyễn Văn C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ NGUYỄN VĂN U (Tên gọi khác: Phong), sinh năm 1976 tại Hậu Giang; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn L và bà Đinh Thị B; có vợ là Nguyễn Thị M và có 01 người con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ NGUYỄN VĂN C, sinh năm 1985 tại Hậu Giang; nơi cư trú: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn U và bà Trương Thị L; có vợ là Nguyễn Ngọc D và có 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Thị H, Phạm Kim , Âu Thành X, Lê Văn U1 và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 30/7/2018, Nguyễn Văn U gặp Nguyễn Văn C hỏi mượn phần đất phía sau nhà C để tổ chức đá gà, lắc tài xỉu ăn tiền và hứa sẽ cho C từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng sau khi đánh bạc xong thì được C đồng ý. Ngoài ra, C còn bán nước và đồ ăn cho các đối tượng đánh bạc.

Đến khoảng 12 giờ ngày 30/7/2018, Nguyễn Văn U đến nhà C tổ chức 01 trận đá gà và thu tiền xâu 250.000 đồng. Sau đó, U đứng ra làm cái lắc tài xỉu, chơi được 10 ván thì nghỉ, U bị thua nên không cho tiền C.

Khoảng 10 giờ, ngày 31/7/2018, Nguyễn Văn U cùng với Âu Thành X đến nhà C để đánh bạc, U mang theo 800.000 đồng và dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm một hộp xí ngầu, chén, đĩa sứ, một tấm ni lông. Khi U đến nhà C nhìn thấy, biết U tiếp tục tổ chức đánh bạc, nên C điện thoại cho Bùi Thanh T (là cháu C) nhờ bán nước do phải đi công việc. Sau đó, U tổ chức 02 trận đá gà, trong đó U xác định có Nguyễn Văn S tham gia, còn những người khác không xác định, U thu xâu được 550.000 đồng. Đá gà xong U làm cái chơi lắc tài xỉu, trước khi chơi U điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ T để hỏi mượn 30.000.000 đồng, khi đó Mỹ Thanh từ thành phố Cần thơ đến nhà C đưa U 30.000.000 đồng, U dùng 20.000.000 đồng để đánh bạc, còn 10.000.000 đồng để trả nợ.

Khi đánh bạc, U trực tiếp làm cái và ăn thua với người đặt gồm: Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Thị H, Phạm Kim M, Âu Thành X, Lê Văn U1, Nguyễn Minh Tr, đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng mỗi ván.

Về số tiền đánh bạc cụ thể của các đối tượng như sau:

1/ Nguyễn Văn U sử dụng 19.950.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua 3.450.000 đồng, tiếp tục dùng 16.500.000 đồng để đánh bạc.

2/ Nguyễn Thị Mỹ T sử dụng 300.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua 250.000 đồng, còn lại 50.000 đồng

3/ Trần Thị H sử dụng 4.300.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua 300.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng

4/ Phạm Kim M sử dụng 1.220.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua 200.000 đồng, còn lại 1.020.000 đồng

5/ Âu Thành X sử dụng 100.000 đồng để tham gia đánh bạc, thắng 50.000 đồng.

6/ Lê Văn U sử dụng 50.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua 50.000 đồng

7/ Nguyễn Minh T sử dụng 188.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua 150.000 đồng, còn 38.000 đồng bị rút mất.

Như vậy, tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo là 23.020.000 đồng (Trong đó tiền thu giữ tại chiếu bạc là 1.500.000 đồng và 21.520.000 đồng là tiền xác định các bị cáo tham gia đánh bạc).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Thị H, Phạm Kim M, Âu Thành X, Lê Văn U phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn U 01 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc và 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2018 đến ngày 19/10/2018. Xử phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2018 đến ngày 22/11/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Thị H, Phạm Kim M, Âu Thành X, Lê Văn U, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 18/6/2018, các bị cáo Nguyễn Văn U và Nguyễn Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C thay đổi yêu cầu kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền. Bị cáo Nguyễn Văn U vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo U xin được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo phạm hai tội nên theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Bị cáo kháng cáo cũng không cung cấp tình tiết nào mới để được xem xét. Đối với kháng cáo của bị cáo C xin chuyển sang hình phạt tiền, tại phiên tòa bị cáo có cung cấp thông tin, giấy tờ thể hiện bị cáo có công việc ổn định, có thu

nhập, có khả năng tài chính để chấp hành hình phạt tiền. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn U, chấp nhận kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo, xét các đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua kết quả tranh tụng, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 31/7/2018, sau khi được sự đồng ý của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn U chuẩn bị dụng cụ dùng để lặt tài xỉu gồm một hộp xí ngầu, chén, đĩa sứ, một tấm ni lông đến phần đất của C để tham gia đánh bạc. U làm cái cho các bị cáo khác tham gia gồm: Nguyễn Thị Mỹ T, Trần Thị H, Phạm Kim M, Âu Thành X, Lê Văn U1, Nguyễn Minh T. Riêng Nguyễn Văn C thỏa thuận với Nguyễn Văn U để thu tiền xỉu và bán nước cho những người tham gia đánh bạc. Tổng số tiền mà các bị cáo tham gia đánh bạc là 23.020.000 đồng. Do vậy, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn U về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 và tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho các bị cáo như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo U đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo có cha có công với cách mạng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo mà cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo U 01 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc, 03 tháng tù về tội Đánh bạc và bị cáo C 01 năm tù. Với mức án này là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về trật tự xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì muốn có thu nhập bất chính một cách nhanh chóng mà các bị cáo

bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo U kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy bị cáo bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội nên căn cứ theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài ra, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để cho Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C xin chuyển sang hình phạt tiền, Hội đồng xét xử xét thấy, khi được bị cáo U hỏi mượn phần đất của bị cáo để đánh bạc và hứa hẹn sẽ cho tiền nhưng thực tế bị cáo chưa có nhận tiền và chưa hưởng lợi từ bị cáo U, bị cáo đồng phạm tội tổ chức đánh bạc trong vụ án với vai trò không đáng kể. Bị cáo phạm tội do việc nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết. Hơn nữa, tại phiên tòa bị cáo có cung cấp được giấy tờ chứng minh bị cáo có đủ khả năng tài chính để chấp hành hình phạt tiền. Vì vậy, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa sai lầm, khắc phục hậu quả trở thành công dân tốt cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vì những lẽ trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo U, chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo U phải chịu theo quy định của pháp luật. Bị cáo C không phải chịu

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn U và chấp nhận kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền của bị cáo Nguyễn Văn C. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1. Áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s, t khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn U 01 (Một) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc và 03 (Ba) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2018 đến ngày 19/10/2018. Xử phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Công an xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Công an huyện C (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (3b);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1b);
- PV27 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b);
- PC81 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b)
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- TAND huyện C (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu THS (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tiến